TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 18 – 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh S, sinh ngày: 16/3/1987, tại: Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn A H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1961; anh chị em ruột: Có 03 người, S là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Võ Thị T1, sinh năm: 1989 (Hiện đang sinh sống và lao động tại nước Nhật Bản), con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ đến ngày 04/7/2024 chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. Trần Ngọc A, sinh ngày: 20/8/1983, tại: Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn I H, xã L, thành phố Đ, tỉnh

Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Đức X, sinh năm: 1954 và bà: Đinh Thị L, sinh năm: 1955; anh chị em ruột: Có 06 người, A là con thứ 04 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, nghề nghiệp: Công nhân, con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ đến ngày 04/7/2024 chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt theo lệnh trích xuất.

3. Nguyễn Tiến T2, sinh ngày: 03/11/1980, tại: Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện tại: Thôn I H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Hải C (đã chết) và bà: Ngô Thị H1, sinh năm: 1938; anh chị em ruột: Có 03 người, T2 là con út trong gia đình; vợ: Đỗ Thị T3, sinh năm: 1981 (Đã ly hôn), con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ đến ngày 04/7/2024 chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt theo lệnh trích xuất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/3/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn D L, xã L, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã L phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Anh S đang có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại hồng phiến do S mua về để cùng với Nguyễn Tiến T2 và Trần Ngọc A sử dụng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Tiến T2, Trần Ngọc A và Nguyễn Anh S ngồi chơi tại nhà T2 ở thôn I, xã L, thành phố Đ rồi cả ba rủ nhau mua ma túy về sử dụng. T2 góp 100.000 đồng, A góp 200.000 đồng và đưa tiền cho S đi mua ma túy. Song đi bộ đến khu vực ngã ba B thuộc phường B, thành phố Đ gặp một người đàn ông không rõ lý lịch hỏi mua ma túy thì được người này bán 01 túi nilon bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng loại ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn D L, xã L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 06 (sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên mỗi viên có in chữ

"WY", tổng khối lượng: 0,575gam (không phẩy năm trăm bảy mươi lăm gam) - Ký hiệu A.

Mẫu kí hiệu A là chất ma tuý loại Methamphetaminne, khối lượng 0,575gam (không phẩy năm trăm bảy mươi lăm gam).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 phong bì thư đã được niêm phong số 333/KL-KTHS của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,419 gam (không phẩy bốn trăm mười chín gam) ma túy, loại Methamphetaminne mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSĐH-MT ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Anh S từ 01 (Một) năm đến 01 năm 06 tháng tù (Một năm, sáu tháng) tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Ngọc A từ 01 (Một) năm đến 01 năm 06 tháng tù (Một năm, sáu tháng) tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Tiến T2 từ 01 (Một) năm đến 01 năm 06 tháng tù (Một năm, sáu tháng) tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 333/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh

Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,419g (không phẩy bốn trăm mười chín gam) ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới công bố bản cáo trạng các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do cùng có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể Ngày 13/3/2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn D L, xã L, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã L bắt quả tang Nguyễn Anh S đang tàng trữ 06 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,575 gam. Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc số ma túy trên do Trần Ngọc A và Nguyễn Tiến T2 góp tiền đưa cho S mua ma túy về để cả ba cùng sử dụng.

Như chúng ta biết, Methamphetamine ((+) – (S) – N – α - dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ.

Vì vậy, hành vi của Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sự phát triển của xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có nhân thân tốt, có đủ nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện và lệ thuộc vào ma túy nên đã có hành vi cất giấu ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. Tuy nhiên với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nên cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận hay phân công nhiệm vụ trước cho nhau, cũng chỉ vì là những người nghiện ma túy trong lúc ngồi nhậu. Các bị cáo cùng có mục đích là sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu nên bị cáo A, bị cáo T2 cùng nhau góp tiền để bị cáo S đi mua rồi tàng trữ để sử dụng ma túy cho bản thân. Trách nhiệm của từng bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy của các bị cáo chỉ sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 333/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,419g (không phẩy bốn trăm mười chín gam) ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói (theo Kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

[8] Các nhận định khác:

- Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Methamphetamine trên do Nguyễn Anh S mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ họ tên địa chỉ, ở khu vực ngã ba B, phường B, thành phố Đ vào ngày 13/3/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trên trong việc phòng chống tội phạm.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Anh S 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2.4. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc A 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2.6. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T2 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến T2 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 333/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,419g (không phẩy bốn trăm mười chín gam) ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói. (theo Kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2024, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Ngọc A, Nguyễn Tiến T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

Nguyễn Thị Tuyết Minh